

Số: 10/2025/TGG/CBTT

TP.HCM, ngày 20 tháng 03 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại Khoản 2 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, CTCP The Golden Group thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) bán niên 2023 đã được soát xét với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

- Mã chứng khoán: TGG
- Địa chỉ: Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ/Tel: 028 7777 9999 Fax:
- Email: info@thegoldengroup.vn Website: <https://thegoldengroup.vn/>

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC bán niên 2023 đã được soát xét
 - ☐ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);
 - ☒ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);
 - ☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC đã được soát xét/kiểm toán):

☒ Có ☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có ☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại:

☒ Có ☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có ☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có ☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có ☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 20/03/2025 tại đường dẫn: <https://thegoldengroup.vn/>

Tài liệu đính kèm:
BCTC bán niên 2023
VB giải trình

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Võ Kim Nguyên

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

- Mã chứng khoán: TGG
- Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 7777 9999 Fax:
- Email: info@thegoldengroup.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin giải trình liên quan đến Báo cáo tài chính bán niên năm 2023 đã được soát xét của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2023 đã được soát xét của Công ty Cổ phần The Golden Group

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Bán niên 2023	Bán niên 2022	Chênh lệch	% thay đổi
LNST tại báo cáo hợp nhất	(7.437.383.718)	(30.227.931.171)	22.790.547.453	-75,4%
LNST tại báo cáo công ty mẹ	57.135.959	(5.354.251.896)	5.411.387.855	-101,1%

Lợi nhuận sau thuế sau soát xét trong kỳ báo cáo chuyển từ lỗ ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lãi ở kỳ này:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Bán niên 2023	Bán niên 2022	Chênh lệch	% thay đổi
LNST tại báo cáo công ty mẹ	57.135.959	(5.354.251.896)	5.354.309.031	-100,00

Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau soát xét từ 5% trở lên:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính tự lập bán niên 2023	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bán niên 2023	Chênh lệch	% thay đổi
LNST tại báo cáo hợp nhất	(73.395.561.180)	(7.362.377.182)	66.033.183.998	-89,97
LNST tại báo cáo công ty mẹ	(29.134.527.527)	57.135.959	29.191.663.486	-100,20%

Nguyên nhân:

- Trong 6 tháng đầu năm 2023, LNST tại báo cáo tài chính riêng bán niên đã được soát xét năm 2023 có lợi nhuận sau thuế lớn hơn 0 trong khi đó LNST tại báo cáo tài chính riêng bán niên đã được soát xét tại năm 2022 bị lỗ, nguyên nhân chủ yếu do các bút toán điều chỉnh của kiểm toán trong năm 2023 như hoàn nhập chi phí dự phòng khoản phải thu ký quỹ 6.600.000.000 đồng.
 - Trong 6 tháng đầu năm 2023, LNST tại báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét năm 2023 có lợi nhuận sau thuế ít lỗ hơn so với cùng kỳ năm 2022, nguyên nhân chủ yếu do các bút toán điều chỉnh của kiểm toán trong năm 2023 như hoàn nhập chi phí dự phòng khoản phải thu khó đòi, hoàn trích lập dự phòng hàng tồn kho, hoàn trích lập dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 20 tháng 03 năm 2025, tại đường dẫn: <https://thegoldengroup.vn/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

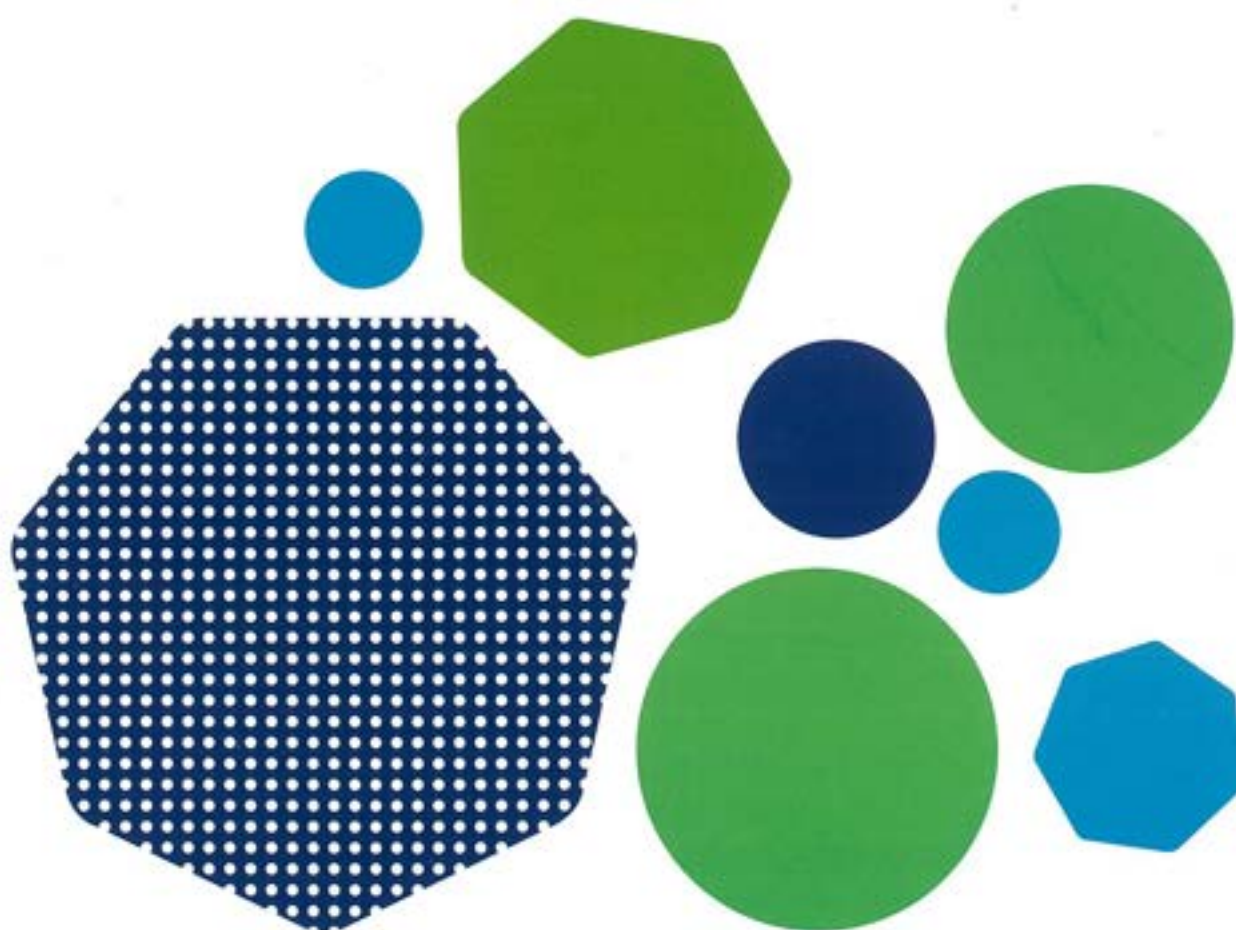
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Võ Kim Nguyễn

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023



CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 5
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	6 - 9
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	10 - 11
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	12
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	13 - 14
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	15 - 43

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần The Golden Group (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng của Công ty đã được soát xét cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023 từ trang 10 đến trang 43 kèm theo.

KHÁI QUÁT CÔNG TY

Công ty Cổ phần The Golden Group được đổi tên từ Công ty Cổ phần Louis Capital (tiền thân là Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105787835, đăng ký lần đầu ngày 10/02/2012 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 12/09/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính: Lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 25/05/2018, Công ty đã chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là TGG.

Theo Thông báo số 5507/TB-SGDHN ngày 22/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch trên thị trường đăng ký giao dịch (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 29/12/2023. Trước đó, theo Quyết định số 796/QĐ-SGDHCM ngày 11/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu của Công ty bị hủy niêm yết kể từ ngày 18/12/2023.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là tư vấn quản lý, cho thuê mặt bằng, kinh doanh chứng khoán.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Ngô Quang Tuấn	Chủ tịch	Ngày 27/03/2023	
Ông Vũ Anh Sinh	Chủ tịch	Ngày 22/07/2022	Ngày 27/03/2023
	Thành viên	Ngày 15/04/2022	
Ông Nguyễn Mai Long	Chủ tịch	Ngày 25/11/2021	Ngày 22/07/2022
	Thành viên		Ngày 22/03/2023
Ông Trịnh Văn Bảo	Phó Chủ tịch	Ngày 25/11/2021	Ngày 22/07/2022
	Thành viên	Ngày 30/06/2021	Ngày 22/03/2023
Ông Lý Thanh Nhã	Thành viên	Ngày 22/03/2023	
Ông Võ Kim Nguyên	Thành viên	Ngày 22/03/2023	
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Thành viên	Ngày 07/08/2023	
Ông Nguyễn Thomas Thanh	Thành viên	Ngày 22/03/2023	Ngày 07/08/2023
Ông Cao Bá Trung	Thành viên	Ngày 25/11/2021	Ngày 22/03/2023
Ông Ngô Thục Vũ	Thành viên	Ngày 06/09/2021	Ngày 22/03/2023

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Mạnh Hùng	Trưởng ban	Ngày 27/03/2023	
Bà Nguyễn Thị Kiều Liên	Trưởng ban	Ngày 08/09/2021	Ngày 22/03/2023
Ông Cao Việt Bách	Thành viên	Ngày 22/03/2023	
Ông Nguyễn Kiên Giang	Thành viên	Ngày 22/03/2023	
Ông Hồ Lê Hoàng Anh	Trưởng ban	Ngày 30/06/2021	Ngày 08/09/2021
	Thành viên	Ngày 08/09/2021	Ngày 22/03/2023
Ông Phạm Minh Vương	Thành viên	Ngày 30/06/2021	Ngày 22/03/2023

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lý Thanh Nhã	Tổng Giám đốc	Ngày 10/04/2023	
Ông Võ Kim Nguyên	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 10/04/2023	
	Tổng Giám đốc	Ngày 22/07/2022	Ngày 10/04/2023

Kế toán trưởng của Công ty trong giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 14/05/2024 là Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

Quyền Kế toán trưởng của Công ty trong giai đoạn từ ngày 15/05/2024 đến ngày lập Báo cáo này là Bà Trần Thị Thanh Loan.

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 09/04/2023 là Ông Võ Kim Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong giai đoạn từ ngày 10/04/2023 đến thời điểm lập Báo cáo này là Ông Lý Thanh Nhã - Tổng Giám đốc Công ty.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023 kèm theo.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023 kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán này.

Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng.
- Lập Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng.

Cùng với Báo cáo tài chính riêng, Công ty cũng đồng thời thực hiện lập Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Người sử dụng Báo cáo tài chính nên đọc Báo cáo tài chính riêng kèm theo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã đề cập ở trên để có được thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng, Công ty tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Lý Thanh Nhã

Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2025

Số: 29 /2025/UHYHCM - BCSX

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần The Golden Group

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần The Golden Group, được lập ngày 17 tháng 03 năm 2025, từ trang 10 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30/06/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

Cơ sở của kết luận ngoại trừ

Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ thư xác nhận số dư của một số khoản mục công nợ tại ngày 30/06/2023 như sau:

- Phải thu ngắn hạn của khách hàng là 107.653.782 đồng;
- Phải thu ngắn hạn khác là 45.000.000.000 đồng;
- Trả trước cho người bán ngắn hạn là 1.143.383.481 đồng (tại ngày 31/12/2022 là 1.143.953.001 đồng);
- Phải trả dài hạn khác là 2.100.000.000 đồng;
- Phải trả dài hạn khác là 3.080.000.000 đồng (tại ngày 31/12/2022 là 3.080.000.000 đồng).

Các thủ tục kiểm toán thay thế chưa đem lại cho chúng tôi cơ sở để đánh giá tính hiện hữu và đầy đủ, quyền và nghĩa vụ của các khoản công nợ trên cũng như những ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023 của Công ty.

Tại ngày 30/06/2023, Công ty chưa xem xét ảnh hưởng của các nội dung ngoại trừ trên Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC (sau đây gọi tắt là "Công ty Louis AMC") để lượng hóa đầy đủ mức độ ảnh hưởng đến giá trị dự phòng giảm giá khoản đầu tư cần phải trích lập bổ sung (nếu có) của Công ty vào Công ty Louis AMC. Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Louis AMC, Kiểm toán viên đã đưa kết luận ngoại trừ về việc không có đầy đủ cơ sở, bằng chứng kiểm toán thích hợp về số dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác của Công ty Louis AMC vào Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice với giá trị khoản đầu tư gốc tại ngày 30/06/2023 là 9.795.414.653 đồng, dự phòng đã trích lập là 6.621.315.939 đồng. Ngoài ra, Kiểm toán viên Công ty Louis AMC có nêu kết luận ngoại trừ về việc chưa thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để có cơ sở đánh giá và có những điều chỉnh cần thiết về số dư hàng tồn kho của Công ty Louis AMC đang được các Công ty khác giữ hộ tại ngày 30/06/2023 là 25.633.906.923 đồng, dự phòng đã trích lập là 3.135.874.949 đồng. Do đó, chúng tôi cũng không có cơ sở để đánh giá ảnh hưởng của các nội dung ngoại trừ này đến giá trị dự phòng giảm giá đầu tư cần phải trích lập bổ sung (nếu có) theo quy định tại ngày 30/06/2023, cũng như xác định những ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác có liên quan trên Báo cáo tài chính riêng đính kèm.

Đồng thời, tại ngày 30/06/2023, Công ty chưa xem xét ảnh hưởng của các nội dung ngoại trừ trên Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần HB Pharma để lượng hóa đầy đủ mức độ ảnh hưởng đến giá trị dự phòng giảm giá khoản đầu tư cần phải trích lập bổ sung (nếu có) của Công ty vào Công ty Cổ phần HB Pharma. Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần HB Pharma, Kiểm toán viên đã đưa kết luận ngoại trừ về việc không có cơ sở để xác định tính hiện hữu và đầy đủ của số dư khoản mục "Tiền" chi tiết Tiền mặt tại ngày 30/06/2023 là 1.161.470.892 đồng và khoản mục Hàng tồn kho tại ngày 30/06/2023 là 2.703.991.483 đồng. Do đó, chúng tôi cũng không có cơ sở để đánh giá ảnh hưởng của các nội dung ngoại trừ này đến giá trị dự phòng giảm giá đầu tư cần phải trích lập bổ sung (nếu có) theo quy định tại ngày 30/06/2023, cũng như xác định những ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác có liên quan trên Báo cáo tài chính riêng đính kèm.

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

Cơ sở của kết luận ngoại trừ (Tiếp)

Tại ngày 30/06/2023, chúng tôi chưa thu thập được Báo cáo tài chính cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2023 đã được soát xét của Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư với giá trị gốc là 11.154.000.000 đồng. Ngoài ra, Công ty chưa xem xét ảnh hưởng của nội dung ngoại trừ trên Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, cũng như Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty này để lượng hóa mức độ ảnh hưởng đến giá trị khoản đầu tư của Công ty vào khoản đầu tư này. Báo cáo tài chính của đơn vị này, Kiểm toán viên đã nêu ý kiến kiểm toán ngoại trừ về việc không có đầy đủ cơ sở, bằng chứng kiểm toán thích hợp về giá trị dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn cần phải trích lập của Công ty nhận đầu tư này vào Công ty Cổ phần Pomax với giá trị đầu tư gốc là 56.925.000.000 đồng do chưa được trích lập dự phòng. Do đó, chúng tôi cũng không có cơ sở để đánh giá ảnh hưởng của nội dung ngoại trừ này đến giá trị dự phòng giảm giá đầu tư cần phải trích lập (nếu có) theo quy định tại ngày 30/06/2023, cũng như xác định những ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác có liên quan trên Báo cáo tài chính riêng đính kèm.

Số dư khoản phải trả khác cho các cá nhân liên quan đến Hợp đồng hợp tác kinh doanh của Dự án Khu du lịch Ao Giời - Suối Tiên tại ngày 30/06/2023 là 3.080.000.000 đồng (tại ngày 31/12/2022 là 3.080.000.000 đồng). Các Hợp đồng hợp tác kinh doanh này không quy định cụ thể về cách thức phân chia, tỷ lệ phân chia, tổng số tiền góp, cũng như tiến độ góp vốn cụ thể của từng bên, các chứng từ chuyển tiền của các đối tượng này cũng chưa rõ thông tin người chuyển tiền, đồng thời có những trường hợp việc chuyển tiền cũng do một số các đối tượng khác thực hiện thay với các nội dung khác nhau. Hiện Dự án này đã bị Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ thu hồi. Chúng tôi đã thực hiện việc gửi thư xác nhận về số vốn góp cho các đối tượng góp vốn nhưng đến thời điểm phát hành Báo cáo này vẫn chưa nhận được phản hồi. Tháng 10/2024, Công ty đã thanh toán lại cho các cá nhân tương ứng với các đối tượng đã nộp vào trước đây số tiền 3.080.000.000 đồng, nhưng Công ty và các cá nhân chưa thực hiện ký Biên bản thanh lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh. Theo đó, với các tài liệu hiện có cùng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể xác định được cụ thể các đối tượng góp vốn, số tiền góp vốn của từng đối tượng, cũng như việc Công ty hoàn trả tiền và các quyền, nghĩa vụ theo Hợp đồng đã chấm dứt hay chưa. Do đó, chúng tôi không đánh giá được số dư phải trả khác liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh nêu trên cũng như ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác trong Báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023 của Công ty.

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của kết luận ngoại trừ”, Báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần The Golden Group tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như được trình bày tại Thuyết minh số 1.1 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng: Theo Thông báo số 5507/TB-SGDHN ngày 22/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch trên thị trường đăng ký giao dịch (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 29/12/2023. Trước đó, cổ phiếu của Công ty bị hủy niêm yết và đã bị đình chỉ giao dịch.

Vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không làm thay đổi kết luận đã trình bày.

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

Vấn đề khác

Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023 là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022 của Công ty chưa được soát xét.



Phan Thanh Điền

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán
số: 1496-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại 30/06/2023 VND	Tại 01/01/2023 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		52.390.975.439	68.500.919.164
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	17.254.160.047	39.803.431.107
Tiền	111		17.254.160.047	39.803.431.107
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		31.722.115.630	25.388.563.564
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	107.653.782	105.773.913
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	1.143.383.481	1.143.953.001
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9	28.953.865.921	23.787.561.818
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	47.733.265.447	46.567.327.833
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(46.216.053.001)	(46.216.053.001)
Tài sản ngắn hạn khác	150		3.414.699.762	3.308.924.493
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	66.186.362	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152		468.529.006	428.940.099
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	2.879.984.394	2.879.984.394
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		111.232.830.353	95.253.610.432
Phải thu dài hạn khác	216	8	6.600.000.000	6.600.000.000
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	10	-	(6.600.000.000)
Tài sản cố định	220		47.666.668	-
Tài sản cố định hữu hình	221	12	47.666.668	-
- Nguyên giá	222		50.000.000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.333.332)	-
Đầu tư tài chính dài hạn	250	13	92.441.034.906	82.959.238.147
Đầu tư vào công ty con	251		125.100.000.000	122.550.000.000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		51.000.000.000	51.000.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		11.154.000.000	-
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(94.812.965.094)	(90.590.761.853)
Tài sản dài hạn khác	260		12.144.128.779	12.294.372.285
Chi phí trả trước dài hạn	261	11	12.144.128.779	12.294.372.285
TỔNG TÀI SẢN	270		163.623.805.792	163.754.529.596

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 30/06/2023 VND	Tại 01/01/2023 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		6.949.693.259	7.137.553.022
Nợ ngắn hạn	310		3.869.693.259	4.057.553.022
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	201.620.001	312.515.897
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	62.024.667	50.260.856
Phải trả người lao động	314		124.803.845	213.531.523
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.479.452	1.479.452
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	2.148.718.566	2.148.718.566
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.331.046.728	1.331.046.728
Nợ dài hạn	330		3.080.000.000	3.080.000.000
Phải trả dài hạn khác	337	16	3.080.000.000	3.080.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		156.674.112.533	156.616.976.574
Vốn chủ sở hữu	410	17	156.674.112.533	156.616.976.574
Vốn góp của chủ sở hữu	411		272.999.900.000	272.999.900.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		272.999.900.000	272.999.900.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		2.889.093.455	2.889.093.455
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(119.214.880.922)	(119.272.016.881)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(119.272.016.881)	(63.666.820.950)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		57.135.959	(55.605.195.931)
TỔNG NGUỒN VỐN	440		163.623.805.792	163.754.529.596

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Quyền Kế toán trưởng

Trưởng Giám đốc



Trần Thị Thanh Loan



Trần Thị Thanh Loan



Lý Thanh Nhã

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	96.672.622	83.018.822
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		96.672.622	83.018.822
Giá vốn hàng bán	11	19	80.581.355	55.934.904
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16.091.267	27.083.918
Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	1.156.209.058	22.966.828.125
Chi phí tài chính	22	21	4.222.203.241	7.781.712.280
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	276.016.439
Chi phí bán hàng	25	22	-	14.100.000
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22	(3.107.063.934)	20.264.429.392
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		57.161.018	(5.066.329.629)
Thu nhập khác	31	23	100	4.629.633
Chi phí khác	32	24	25.159	292.551.900
Lợi nhuận khác	40		(25.059)	(287.922.267)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		57.135.959	(5.354.251.896)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		57.135.959	(5.354.251.896)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Quyền Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Trần Thị Thanh Loan

Trần Thị Thanh Loan

Lý Thanh Nhã

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		57.135.959	(5.354.251.896)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		2.333.332	-
Các khoản dự phòng	03		(2.377.796.759)	21.541.580.023
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(9.978.424)	(566.977.755)
Chi phí lãi vay	06		-	276.016.439
Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		(2.328.305.892)	15.896.366.811
(Tăng)/ Giảm các khoản phải thu	09		(60.606.236)	(3.246.534.100)
Tăng/ (Giảm) các khoản phải trả	11		(187.859.763)	2.624.211.708
(Tăng)/ Giảm chi phí trả trước	12		84.057.144	173.773.809
(Tăng)/ Giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	46.495.520.000
Tiền lãi vay đã trả	14		-	(276.016.439)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(6.103.945.576)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(2.492.714.747)	55.563.376.213
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(50.000.000)	-
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	4.629.630
Tiền chi cho vay và mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(5.200.000.000)	(24.069.900.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		33.695.897	268.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(13.704.000.000)	(34.350.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26		-	1.792.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		(1.136.252.210)	87.491.627
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(20.056.556.313)	(56.267.778.743)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022
			VND	VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ đi vay	33		-	107.840.022.981
Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(107.840.022.981)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(22.549.271.060)	(704.402.530)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5	39.803.431.107	854.611.950
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5	17.254.160.047	150.209.420

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Quyển Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Trần Thị Thanh Loan

Trần Thị Thanh Loan

Lý Thanh Nhã

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần The Golden Group được đổi tên từ Công ty Cổ phần Louis Capital (tiền thân là Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105787835, đăng ký lần đầu ngày 10/02/2012 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 12/09/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17 là 272.999.900.000 đồng, được chia thành 27.299.990 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Thông tin về trụ sở chính: Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Ngày 25/05/2018, Công ty đã chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là TGG.

Theo Thông báo số 5507/TB-SGDHN ngày 22/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch trên thị trường đăng ký giao dịch (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 29/12/2023. Trước đó, cổ phiếu của Công ty bị hủy niêm yết và đã bị đình chỉ giao dịch.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30/06/2023 là 05 người và tại ngày 01/01/2023 là 08 người.

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là tư vấn quản lý, cho thuê mặt bằng, kinh doanh chứng khoán.

1.3 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là tư vấn quản lý, cho thuê mặt bằng, kinh doanh chứng khoán.

1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là không quá 12 tháng.

1.5 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG KỲ KẾ TOÁN CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là tư vấn quản lý, cho thuê mặt bằng, kinh doanh chứng khoán.

1.6 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

Công ty có 3 Chi nhánh, trong đó Chi nhánh Hòa Bình là đơn vị hạch toán phụ thuộc. Cụ thể:

STT	Các chi nhánh	Địa điểm	Hoạt động kinh doanh
1	Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần The Golden Group	Hà Nội	Hoạt động tư vấn quản lý
2	Chi nhánh Phú Thọ - Công ty Cổ phần The Golden Group	Phú Thọ	Xây dựng
3	Chi nhánh Công ty Cổ phần Louis Capital - Trang trại Hòa Bình	Hòa Bình	Chăn nuôi

Công ty có 05 Công ty con và 01 Công ty liên kết như được trình bày tại Thuyết minh số 13 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (TIẾP)

1.6 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP (TIẾP)

(*) Theo Quyết định số 14/2024/TGG/HĐQT-NQ của Hội đồng Quản trị Công ty ngày 11/10/2024, Công ty đã quyết định chấm dứt hoạt động của 03 Chi nhánh, cụ thể: Chi nhánh Công ty Cổ phần Hòa Bình, Chi nhánh Phú Thọ - Công ty Cổ phần The Golden Group, Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần The Golden Group.

Tại ngày 30/06/2023, Công ty có các Công ty con và Công ty liên kết chi tiết như sau:

Thông tin bổ sung về công ty con, công ty liên kết	Vốn điều lệ tại 30/06/2023 (VND)	Vốn thực góp tại 30/06/2023 (VND)	Trụ sở	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty con				
Công ty Cổ phần Golden Paddy (1)	110.000.000.000	65.000.000.000	Áp Phú Hòa 2, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kinh doanh gạo
Công ty Cổ phần Quản lý và khai thác tài sản Louis AMC	111.127.000.000	111.127.000.000	14 Nguyễn Văn Vĩnh, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM	Mua bán tài sản, mua bán nợ
Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global (đã tạm ngưng kinh doanh từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023) (1)	2.000.000.000	2.000.000.000	Số 7-9, đường số 7, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP. HCM	Kho vận, logistics
Công Ty TNHH MTV Thu Mua Phụ Phẩm PBP (đã tạm ngưng kinh doanh từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023) (1)	5.000.000.000	1.850.000.000	14 Nguyễn Văn Vĩnh, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ Nhà nước cấm)
Công ty Cổ Phần HB Pharma (2)	5.000.000.000	5.000.000.000	402 – 404 đường Tùng Thiện Vương, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh dược phẩm
Công ty TNHH Angimex Furious	100.000.000.000	100.000.000.000	Số 26 Trần Hưng Đạo, Khóm Thạnh An, Phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Mua bán xe gắn máy và phụ tùng, dịch vụ sửa chữa
Công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư	66.000.000.000	66.000.000.000	Số 269A Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Xây dựng, lắp đặt và tư vấn liên quan đến công trình xây dựng, tư vấn đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (TIẾP)****1.6 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP (TIẾP)**

(1) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty số 07/2024/TGG/HĐQT-NQ ngày 03/06/2024, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua việc thoái vốn tại các Công ty con sau: Công ty Cổ phần Golden Paddy, Công ty TNHH MTV Thu mua Phụ phẩm BPB và Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global, dự kiến thời gian thực hiện trong năm 2024. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty đã thực hiện việc thoái vốn tại Công ty TNHH MTV Thu mua Phụ phẩm BPB và Công ty Cổ phần Golden Paddy.

(2) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty số 10/2024/TGG/HĐQT-NQ ngày 17/07/2024 và Nghị quyết số 13/2024/TGG/HĐQT-NQ ngày 27/09/2024 sửa đổi Điều 1 Nghị quyết số 10, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua việc thoái toàn bộ vốn tại Công ty con - Công ty Cổ phần HB Pharma, dự kiến thời gian thực hiện trong năm 2024. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty đã thoái vốn tại Công ty con này.

1.7 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán riêng là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty đã được kiểm toán, số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022 của Công ty chưa được soát xét.

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**2.1 KỶ KẾ TOÁN**

Kỷ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm Dương lịch hàng năm.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được lập cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023.

2.2 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**3.1 CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200"), và Thông tư 53/2016/TT-BTC ("Thông tư 53") của Bộ Tài chính ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP)

3.2 TUYÊN BỐ VỀ TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan để lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023.

Cùng với Báo cáo tài chính riêng, Công ty cũng đồng thời thực hiện lập Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Người sử dụng Báo cáo tài chính nên đọc Báo cáo tài chính riêng kèm theo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã đề cập ở trên để có được thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Báo cáo tài chính riêng được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền). Các chính sách kế toán được Công ty sử dụng để lập Báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023 được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được áp dụng để lập Báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022.

4.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt giai đoạn tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.3 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

4.4 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

4.4 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI THU

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

4.5 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, kế toán đánh giá khả năng thu hồi để ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ hoặc thuyết minh trên Báo cáo tài chính.

Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất. Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

4.6 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cho việc tiêu thụ chúng.

Giá xuất hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị của hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

4.7 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn là những chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước ngắn hạn bao gồm chi phí công cụ dụng cụ và các chi phí trả trước ngắn hạn khác. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong 12 tháng. Chi phí trả trước dài hạn là khoản trả trước tiền thuê mặt bằng. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty theo thời hạn thuê ghi trong hợp đồng.

4.8 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đối với các tài sản cố định đã đưa vào sử dụng nhưng chưa có quyết toán chính thức sẽ được tạm ghi tăng nguyên giá và trích khấu hao, khi có quyết toán chính thức sẽ điều chỉnh lại nguyên giá và khấu hao tương ứng.

Tỷ lệ khấu hao được xác định theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính của tài sản, phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản

Máy móc thiết bị

Thời gian khấu hao (năm)

05

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

4.9 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các tài sản là các thiết bị đang trong quá trình đầu tư mua sắm và lắp đặt, chưa đưa vào sử dụng, các công trình xây dựng cơ bản đang trong quá trình xây dựng chưa được nghiệm thu và đưa vào sử dụng tại thời điểm khóa sổ lập Báo cáo tài chính. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc này bao gồm: chi phí hàng hóa, dịch vụ phải trả cho các nhà thầu, người cung cấp và các chi phí hợp lý khác liên quan trực tiếp đến việc hình thành tài sản sau này. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

4.10 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản. Người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.11 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn đầu tư chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại Hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

4.12 NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN DOANH THU, CHI PHÍ

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Khi kết quả của một giao dịch về cung cấp dịch vụ không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng cho từng thời kỳ.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí hoạt động tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính bao gồm: Chi phí cho vay và đi vay vốn, các khoản phí giao dịch mua bán chứng khoán kinh doanh và các khoản lỗ do mua bán chứng khoán kinh doanh.

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh và giá vốn

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh phát sinh, có liên quan đến việc hình thành doanh thu trong kỳ được tập hợp theo thực tế và ước tính đúng kỳ kế toán.

4.13 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tuỳ thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

4.14 BẢO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Theo đó, hoạt động theo lĩnh vực của Công ty gồm: hoạt động bán bất động sản, cung cấp dịch vụ và hoạt động xây dựng.

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố địa lý vùng miền cũng như đối tượng khách hàng. Vì vậy, Công ty xác định không có sự khác biệt về khu vực địa lý cho toàn bộ các hoạt động của Công ty.

Công ty không trình bày thuyết minh này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 28 về “Báo cáo Bộ phận” yêu cầu trong trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ trình bày thông tin về Báo cáo bộ phận theo quy định của Chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

4.15 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Theo đó, Bên liên quan của Công ty là các Công ty con, Công ty liên kết do Công ty đầu tư và chi phối, các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty và các Cổ đông nắm giữ số lượng cổ phiếu đáng kể.

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Tại 30/06/2023	Tại 01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	143.019.905	143.019.905
Tiền gửi ngân hàng (*)	17.111.140.142	39.660.411.202
Cộng	17.254.160.047	39.803.431.107

(*) Bao gồm số dư tiền giao dịch chứng khoán Công ty mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Công ty Cổ phần Chứng khoán APG là 36.558.087.297 đồng, số dư này phát sinh từ tháng 09 năm 2022. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này Công ty đã thu lại toàn bộ.

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	Tại 30/06/2023		Tại 01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	107.653.782	(86.400.000)	105.773.913	(86.400.000)
- Công ty TNHH XNK Lương thực Thực phẩm Thiên Vũ	54.000.000	(54.000.000)	54.000.000	(54.000.000)
- Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ AKISEI	32.400.000	(32.400.000)	32.400.000	(32.400.000)
- Phải thu khách hàng ngắn hạn khác	21.253.782	-	19.373.913	-
Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-	-	-
Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Tại 30/06/2023		Tại 01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.143.383.481	(1.129.653.001)	1.143.953.001	(1.129.653.001)
- Công ty TNHH kiến trúc và chuyển giao công nghệ Hà Nội	550.000.001	(550.000.001)	550.000.001	(550.000.001)
- CN Công ty ACC Xi nghiệp Tư vấn thiết kế và Xây dựng ACC	430.000.000	(430.000.000)	430.000.000	(430.000.000)
- Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	163.383.480	(149.653.000)	163.953.000	(149.653.000)
Trả trước cho người bán dài hạn	-	-	-	-
Trả trước cho người bán là các bên liên quan	-	-	-	-

8. PHẢI THU KHÁC

	Tại 30/06/2023		Tại 01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	47.733.265.447	(45.000.000.000)	46.567.327.833	(45.000.000.000)
- Tạm ứng	38.706.980	-	19.000.000	-
- Phải thu lãi cho vay	2.694.558.467	-	1.548.327.833	-
- Bà Từ Thị Hồng Thanh (1)	45.000.000.000	(45.000.000.000)	45.000.000.000	(45.000.000.000)
Dài hạn	6.600.000.000	-	6.600.000.000	(6.600.000.000)
- Ký cược, ký quỹ dài hạn tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ (2)	6.600.000.000	-	6.600.000.000	(6.600.000.000)
Cộng	54.333.265.447	(45.000.000.000)	53.167.327.833	(51.600.000.000)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

8. PHẢI THU KHÁC (TIẾP)

(1) Là khoản tiền Công ty đã trả trước cho Bà Từ Thị Hồng Thanh để mua lại 7.500.000 cổ phần Công ty Cổ phần Golden Paddy với giá trị 75.000.000.000 đồng theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2021/HDCNCP ngày 10/09/2021. Đến ngày 31/12/2021, Bà Từ Thị Hồng Thanh đã hoàn thành việc chuyển nhượng cho Công ty 3.000.000 cổ phần, tương ứng với giá trị theo mệnh giá là 30.000.000.000 đồng. Số tiền Công ty đã trả thừa cho Bà Từ Thị Hồng Thanh là 45.000.000.000 đồng, tương ứng với số cổ phần Bà Từ Thị Hồng Thanh chưa có quyền sở hữu nên chưa chuyển nhượng cho Công ty là 4.500.000 cổ phần, tương ứng với giá trị theo mệnh giá là 45.000.000.000 đồng. Đến thời điểm lập Báo cáo này Công ty chưa liên hệ được với Bà Từ Thị Hồng Thanh để thu hồi số tiền này.

(2) Là khoản tiền ký quỹ Công ty đã nộp ngày 29/06/2021 cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ để đảm bảo thực hiện dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên tại Tiểu khu 48, xã Quין Khê, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo Quyết định chủ trương đầu tư số 2237/QĐ-UBND ngày 29/08/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ. Đến thời điểm lập Báo cáo này, Dự án đã bị thu hồi theo Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 23/09/2022 về việc "Chấm dứt hoạt động dự án và thu hồi Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ". Ngày 16/10/2024, Công ty đã thu hồi toàn bộ số tiền ký quỹ nêu trên theo Thông báo số 64/TB-SKH&ĐT của Sở Kế Hoạch và Đầu Tư ngày 08/10/2024 về việc "Hoàn trả một phần số tiền đã ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án: Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên, huyện Hạ Hòa". Do đó, Công ty đã hoàn nhập toàn bộ số dư dự phòng đã trích lập.

9. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGÂN HÀNG

	Tại 30/06/2023		Tại 01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ Phần Quản Lý Và Khai Thác Tài Sản Louis AMC (1)	23.953.865.921	-	23.787.561.818	-
Công ty Cổ Phần HB Pharma (2)	5.000.000.000	-	-	-
Cộng	28.953.865.921	-	23.787.561.818	-

(1) Là khoản tiền Công ty cho Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC vay theo các Hợp đồng vay vốn có cùng thời hạn là 12 tháng và lãi suất 9%/năm, cụ thể:

- + Hợp đồng vay vốn số 2909/2022/HĐVV-TGG-AMC ngày 29/09/2022, số tiền vay là 33.000.000 đồng.
- + Hợp đồng vay vốn số 2812/2022/HĐVV-TGG-AMC ngày 28/12/2022, số tiền vay là 180.000.000 đồng.
- + Hợp đồng vay vốn số 0602/2022/HĐVV-TGG-AMC ngày 06/02/2022, số tiền vay là 200.000.000 đồng.
- + Hợp đồng vay vốn số 2803/2022/HĐVV-TGG-AMC ngày 28/03/2022, số tiền vay là 24.069.900.000 đồng.

Đến thời điểm lập báo cáo này, số dư Công ty cho Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC vay là 5.953.865.921 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

9. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGÂN HẠN (TIẾP)

(2) Là khoản tiền Công ty cho Công ty Cổ phần HB Pharma vay theo Hợp đồng vay vốn số 02/2023/HĐVV-TGG-HBP ngày 20/04/2023 có thời hạn là 12 tháng và lãi suất 12%/năm.

10. NỢ XẤU

	Tại 30/06/2023			Tại 01/01/2023		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:	52.816.053.001	(46.216.053.001)	6.600.000.000	52.816.053.001	(52.816.053.001)	-
Bà Từ Thị Hồng Thanh	45.000.000.000	(45.000.000.000)	-	45.000.000.000	(45.000.000.000)	-
Ký quỹ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ	6.600.000.000	-	6.600.000.000	6.600.000.000	(6.600.000.000)	-
Công ty TNHH Kiến trúc và chuyển giao Công nghệ Hà Nội	550.000.001	(550.000.001)	-	550.000.001	(550.000.001)	-
CN Công ty ACC Xi nghiệp Tư vấn thiết kế và Xây dựng ACC	430.000.000	(430.000.000)	-	430.000.000	(430.000.000)	-
Công ty TNHH XNK Lương thực Thực Phẩm Thiên Vũ	54.000.000	(54.000.000)	-	54.000.000	(54.000.000)	-
Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ AKISEI	32.400.000	(32.400.000)	-	32.400.000	(32.400.000)	-
Công ty Cổ phần đầu tư và tư vấn Phương Bắc - CN Phú Thọ	66.653.000	(66.653.000)	-	66.653.000	(66.653.000)	-
Trung tâm Tư vấn và Phát triển lâm nghiệp	50.000.000	(50.000.000)	-	50.000.000	(50.000.000)	-
Công ty Cổ phần kiến trúc và xây dựng AU	33.000.000	(33.000.000)	-	33.000.000	(33.000.000)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao,
Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023
đến ngày 30/06/2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Tại 30/06/2023	Tại 01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn	66.186.362	-
- Chi phí khác	66.186.362	-
Dài hạn	12.144.128.779	12.294.372.285
- Chi phí thuê văn phòng (*)	12.144.128.779	12.294.372.285
Cộng	12.210.315.141	12.294.372.285

(*) Là khoản chi phí trả trước về việc thuê diện tích thương mại dịch vụ, văn phòng tòa nhà SME Hoàng Gia theo Hợp đồng cho thuê số 01-T5 (S1-S3) HDCTMB-SME-HG ngày 20/06/2016 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia và Công ty. Tổng diện tích thuê là 582 m2, thời hạn cho thuê từ tháng 06/2016 đến hết tháng 06/2058, tổng giá trị tiền thuê cố định theo Hợp đồng là 16.000.000.000 đồng.

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc thiết bị	Cộng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Tại 01/01/2023	-	-
- Mua trong kỳ	50.000.000	50.000.000
Tại 30/06/2023	50.000.000	50.000.000
HAO MÒN LŨY KẾ		
Tại 01/01/2023	-	-
- Khấu hao trong kỳ	(2.333.332)	(2.333.332)
Tại 30/06/2023	(2.333.332)	(2.333.332)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại 01/01/2023	-	-
Tại 30/06/2023	47.666.668	47.666.668

Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng của Công ty tại ngày 30/06/2023 là 0 đồng (tại ngày 01/01/2023 là 0 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Tại 30/06/2023 (VND)			Tại 01/01/2023 (VND)		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
a. Đầu tư vào công ty con	125.100.000.000	(94.812.965.094)	30.287.034.906	122.550.000.000	(90.590.761.853)	31.959.238.147
+ Công ty Cổ phần Golden Paddy	30.000.000.000	(30.000.000.000)	-	30.000.000.000	(30.000.000.000)	-
+ Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC	88.700.000.000	(60.056.477.217)	28.643.522.783	88.700.000.000	(58.125.741.003)	30.574.258.997
+ Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global	2.000.000.000	(1.955.606.894)	44.393.106	2.000.000.000	(615.020.850)	1.384.979.150
+ Công ty TNHH MTV Thu mua Phụ phẩm PBP	1.850.000.000	(1.850.000.000)	-	1.850.000.000	(1.850.000.000)	-
+ Công ty Cổ phần HB Pharma (1)	2.550.000.000	(950.880.983)	1.599.119.017	-	-	-
b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	51.000.000.000	-	51.000.000.000	51.000.000.000	-	51.000.000.000
+ Công ty TNHH Angimex Furious	51.000.000.000	-	51.000.000.000	51.000.000.000	-	51.000.000.000
c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	11.154.000.000	-	11.154.000.000	-	-	-
+ Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư (2)	11.154.000.000	-	11.154.000.000	-	-	-
Cộng	187.254.000.000	(94.812.965.094)	92.441.034.906	173.550.000.000	(90.590.761.853)	82.959.238.147

(*) Tại ngày 30/06/2023, việc lập dự phòng các khoản đầu tư vào Công ty con và Công ty liên kết được căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được soát xét cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023 của các Công ty nhận đầu tư này.

(1) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần HB Pharma theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 21/04/2023 giữa Công ty với các Cổ đông cá nhân về việc chuyển nhượng toàn bộ và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tại Công ty Cổ phần HB Pharma cho Công ty với số lượng cổ phần là 255.000 cổ phần, tương đương tỷ lệ sở hữu 51,00% vốn điều lệ và tỷ lệ quyền biểu quyết là 51,00%.

(2) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư theo các Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần trong tháng 05/06/2023 với các Cổ đông cá nhân về việc chuyển nhượng toàn bộ và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư cho Công ty với số lượng cổ phần là 1.115.400 cổ phần, tương đương tỷ lệ sở hữu là 16,90% và tỷ lệ quyền biểu quyết là 16,90%.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP)

Thông tin chi tiết các khoản đầu tư vào các Công ty con và Công ty liên kết như sau:

Thông tin bổ sung về công ty con, công ty liên kết	Tại 30/06/2023			Tại 01/01/2023		
	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty con						
Công ty Cổ phần Golden Paddy (1), (2)	3.000.000	51,00%	46,20%	3.000.000	51,00%	46,20%
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC	8.870.000	79,82%	79,82%	8.870.000	79,82%	79,82%
Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global (2)	-	100,00%	100,00%	-	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Thu mua Phụ phẩm PBP (2)	-	100,00%	100,00%	-	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần HB Pharma (3)	255.000	51,00%	51,00%	-	0,00%	0,00%
Công ty liên kết						
Công ty TNHH Angimex Furious	-	30,00%	30,00%	-	30,00%	30,00%

(1) Tại ngày 30/06/2023, tỷ lệ sở hữu cổ phần thực tế của Công ty vào Công ty Cổ phần Golden Paddy (Công ty con) là 46,2% và tỷ lệ quyền biểu quyết được Công ty xác định là 51,00%. Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định tỷ lệ quyền biểu quyết được xác định là 51,00% và Công ty đã và đang điều hành Công ty Cổ phần Golden Paddy với tư cách là Công ty con.

(2) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty số 07/2024/TGG/HDQT-NQ ngày 03/06/2024, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua việc thoái vốn tại các Công ty con sau: Công ty Cổ phần Golden Paddy, Công ty TNHH MTV Thu mua Phụ phẩm PBP và Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global, dự kiến thời gian thực hiện trong năm 2024. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty đã thực hiện việc thoái vốn tại Công ty TNHH MTV Thu mua Phụ phẩm PBP và Công ty Cổ phần Golden Paddy.

(3) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty số 10/2024/TGG/HDQT-NQ ngày 17/07/2024 và Nghị quyết số 13/2024/TGG/HDQT-NQ ngày 27/09/2024 sửa đổi Điều 1 Nghị quyết số 10, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua việc thoái toàn bộ vốn tại Công ty con - Công ty Cổ phần HB Pharma, dự kiến thời gian thực hiện trong năm 2024. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty đang trong quá trình thực hiện thoái vốn tại Công ty con này.

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP)

Thông tin bổ sung về công ty con, công ty liên kết (tiếp)	Vốn điều lệ tại 30/06/2023 (VND)	Vốn thực góp tại 30/06/2023 (VND)	Trụ sở	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty con				
Công ty Cổ phần Golden Paddy	110.000.000.000	65.000.000.000	Áp Phú Hòa 2, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kinh doanh gạo
Công ty Cổ phần Quản lý và khai thác tài sản Louis AMC	111.127.000.000	111.127.000.000	14 Nguyễn Văn Vĩnh, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM	Mua bán tài sản, mua bán nợ
Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global (đã tạm ngưng kinh doanh từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023)	2.000.000.000	2.000.000.000	Số 7-9, đường số 7, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP. HCM	Kho vận, logistics
Công Ty TNHH MTV Thu Mua Phụ Phẩm PBP (đã tạm ngưng kinh doanh từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023)	5.000.000.000	1.850.000.000	14 Nguyễn Văn Vĩnh, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ Nhà nước cấm)
Công ty Cổ Phần HB Pharma	5.000.000.000	5.000.000.000	402 – 404 đường Tùng Thiện Vương, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh dược phẩm
Công ty liên kết				
Công ty TNHH Angimex Furious	100.000.000.000	100.000.000.000	Số 26 Trần Hưng Đạo, Khóm Thạnh An, Phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang.	Mua bán xe gắn máy và phụ tùng, dịch vụ sửa chữa

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP)

Ngoài ra, một số Công ty con của Công ty đã và đang tạm ngưng hoạt động sản xuất kinh doanh, thông tin cụ thể:

- Công ty TNHH MTV Thu Mua Phẩm PBP đã tiếp tục tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày 20/01/2024 đến ngày 19/01/2025 theo Giấy xác nhận của Phòng Đăng ký kinh doanh Tp. HCM về việc tạm ngừng kinh doanh ngày 10/01/2024 với lý do kinh doanh không hiệu quả. Trước đó, Công ty con này đã tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty đã thoái vốn tại Công ty con này.
- Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global đã tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày 26/01/2024 đến ngày 25/01/2025 theo Giấy xác nhận của Phòng Đăng ký kinh doanh Tp. HCM về việc tạm ngừng kinh doanh ngày 29/01/2024 với lý do kinh doanh không hiệu quả. Trước đó, Công ty con này đã tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023.
- Công ty Cổ phần Golden Paddy đã tạm ngưng không sản xuất kinh doanh từ tháng 5 năm 2022 đến thời điểm hiện nay. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty đã thoái vốn tại Công ty con này.

1
1.3

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Tại 30/06/2023		Tại 01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	201.620.001	201.620.001	312.515.897	312.515.897
- Công ty Cổ phần Louis Land	200.000.000	200.000.000	277.200.000	277.200.000
- Phải trả người bán khác	1.620.001	1.620.001	35.315.897	35.315.897
Các khoản phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
Phải trả người bán là các bên liên quan	200.000.000	200.000.000	310.895.897	310.895.897
- Công ty Cổ phần Louis Land	200.000.000	200.000.000	277.200.000	277.200.000
- CN Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng	-	-	33.695.897	33.695.897

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Tại 01/01/2023		Số phát sinh trong kỳ		Tại 30/06/2023	
	Phải thu	Phải trả	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải thu	Phải trả
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.879.984.394	-	-	-	2.879.984.394	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-
- Thuế thu nhập cá nhân	-	50.260.856	69.277.890	57.514.079	-	62.024.667
- Các khoản lệ phí, phạt thuế	-	-	25.159	25.159	-	-
- Các loại thuế khác	-	-	6.500.000	6.500.000	-	-
Cộng	2.879.984.394	50.260.856	75.803.049	64.039.238	2.879.984.394	62.024.667

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***16. PHẢI TRẢ KHÁC**

	Tại 30/06/2023	Tại 01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn	2.148.718.566	2.148.718.566
- Kinh phí công đoàn	38.338.566	38.338.566
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình (1)	2.100.000.000	2.100.000.000
- Phải trả, phải nộp khác	10.380.000	10.380.000
Dài hạn	3.080.000.000	3.080.000.000
- Thu tiền hợp tác kinh doanh dự án "Khu Du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên" (2)	3.080.000.000	3.080.000.000
+ Ông Bùi Mạnh Hùng	1.870.000.000	1.870.000.000
+ Bà Ngô Thị Huyền	594.000.000	594.000.000
+ Bà Dương Thị Vinh	330.000.000	330.000.000
+ Ông Nguyễn Huy Nam	286.000.000	286.000.000
Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-
Cộng	5.228.718.566	5.228.718.566

(1) Là khoản tiền Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình hỗ trợ cho Công ty thực hiện dự án "Dự án Trang trại chăn nuôi lợn theo hướng Công nghiệp" tại Xóm Phương Viên, thị xã Tân Thành, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Giấy chứng nhận đầu tư số 25121000446 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 13/05/2014, cấp thay đổi lần thứ hai ngày 06/03/2015. Theo Giấy chứng nhận đầu tư: tổng vốn đầu tư của dự án là 150 tỷ đồng. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, dự án đã chấm dứt hoạt động theo Quyết định số 71/QĐ-SKHĐT ngày 07/06/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình.

(2) Là khoản thu tiền hợp tác kinh doanh Dự án "Khu Du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên" theo các Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh giữa các cá nhân với Công ty Cổ phần Louis Capital (tên cũ của Công ty). Các Hợp đồng Hợp tác kinh doanh này không quy định cụ thể về cách thức phân chia, tỷ lệ phân chia, tổng số tiền góp, cũng như tiến độ góp vốn cụ thể của từng bên, các chứng từ chuyển tiền của các đối tượng này chưa rõ thông tin người chuyển tiền, đồng thời có những trường hợp việc chuyển tiền cũng do một số các đối tượng khác thực hiện thay với các nội dung khác nhau. Đến nay, Dự án đã bị thu hồi theo Quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Ngày 16/10/2024, Công ty đã hoàn trả cho các cá nhân số tiền 3.080.000.000 đồng theo Quyết định số 65/2024/TGG/TGD-QĐ ngày 15/10/2024 về việc hoàn tiền ký quỹ dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên, số tiền hoàn trả cho mỗi cá nhân tương ứng với số tiền và tài khoản Ngân hàng mà các cá nhân này trước đó đã nộp vào Công ty. Trong năm 2021, Công ty đã kết chuyển một phần khoản Phải trả phải nộp khác về hợp đồng hợp tác kinh doanh của các cá nhân này vào kết quả kinh doanh là 3.073.000.000 đồng. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty và các cá nhân chưa thực hiện ký Biên bản thanh lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh đầu tư dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên.

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU**17.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại 01/01/2022	272.999.900.000	2.889.093.455	(63.666.820.950)	212.222.172.505
- Lỗ trong năm	-	-	(55.605.195.931)	(55.605.195.931)
Tại 31/12/2022	272.999.900.000	2.889.093.455	(119.272.016.881)	156.616.976.574
Tại 01/01/2023	272.999.900.000	2.889.093.455	(119.272.016.881)	156.616.976.574
- Lãi trong kỳ	-	-	57.135.959	57.135.959
Tại 30/06/2023	272.999.900.000	2.889.093.455	(119.214.880.922)	156.674.112.533

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao,
Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023
đến ngày 30/06/2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)**17.2 CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**

Chủ sở hữu	Tại 30/06/2023		Tại 01/01/2023	
	Tỷ lệ	Giá trị (VND)	Tỷ lệ	Giá trị (VND)
Ông Ngô Quang Tuấn	10,62%	29.000.000.000	7,69%	21.000.000.000
Bà Đào Thị Thơm	4,77%	13.010.000.000	4,77%	13.010.000.000
Các cổ đông khác	84,61%	230.989.900.000	87,54%	238.989.900.000
Cộng	100%	272.999.900.000	100%	272.999.900.000

17.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, LỢI NHUẬN

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	272.999.900.000	272.999.900.000
- Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
- Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
- Vốn góp cuối kỳ	272.999.900.000	272.999.900.000
Cổ tức đã chia	-	-

17.4 CỔ PHIẾU

	Tại 30/06/2023 Cổ phiếu	Tại 01/01/2023 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	27.299.990	27.299.990
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	27.299.990	27.299.990
+ Cổ phiếu thường	27.299.990	27.299.990
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	27.299.990	27.299.990
+ Cổ phiếu thường	27.299.990	27.299.990
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

18. DOANH THU

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Tổng Doanh thu	96.672.622	83.018.822
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	96.672.622	83.018.822
Doanh thu với các bên liên quan	75.000.000	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư	50.000.000	-
- Công ty Cổ phần Pomax	25.000.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

19. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022
	VND	VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ	80.581.355	55.934.904
Cộng	80.581.355	55.934.904

20. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022
	VND	VND
Lãi chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh	-	22.404.480.000
Lãi tiền gửi	9.978.424	132.057
Lãi tiền cho vay	1.146.230.634	562.216.068
Cộng	1.156.209.058	22.966.828.125

21. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022
	VND	VND
Trích lập dự phòng đầu tư tài chính	4.222.203.241	7.295.718.822
Chi phí lãi vay	-	276.016.439
Phí giao dịch chứng khoán	-	209.977.019
Cộng	4.222.203.241	7.781.712.280

22. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022
	VND	VND
<i>Chi phí bán hàng</i>	-	<i>14.100.000</i>
Thuế, phí và lệ phí	-	14.100.000
<i>Chi phí quản lý doanh nghiệp</i>	<i>(3.107.063.934)</i>	<i>20.264.429.392</i>
Chi phí nhân viên quản lý	1.521.298.291	1.455.133.961
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	37.019.152	17.332.000
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.333.332	-
Thuế, phí và lệ phí	6.000.000	6.000.000
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(6.600.000.000)	14.245.861.201
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.751.202.864	4.482.029.629
Chi phí bằng tiền khác	175.082.427	58.072.601

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao,
Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023
đến ngày 30/06/2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

23. THU NHẬP KHÁC

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Thu nhập từ thanh lý Tài sản cố định	-	4.629.630
Thu nhập khác	100	3
Cộng	100	4.629.633

24. CHI PHÍ KHÁC

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Phạt vi phạm hành chính	-	292.500.000
Phạt chậm nộp, hành chính thuế	25.159	51.900
Cộng	25.159	292.551.900

25. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	57.135.959	(5.354.251.896)
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán trước thuế	(6.284.298.549)	314.428.300
- Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận tính thuế	315.701.451	314.428.300
+ Chi phí không được trừ	315.676.292	5.154.066
+ Nộp phạt vi phạm hành chính, thuế	25.159	292.551.900
+ Điều chỉnh khác	-	16.722.334
- Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận tính thuế	(6.600.000.000)	-
+ Hoàn nhập chi phí dự phòng	(6.600.000.000)	-
Tổng thu nhập tính thuế trong kỳ	(6.227.162.590)	(5.039.823.596)
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN trong kỳ	-	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

27. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Trong kỳ, các giao dịch và số dư của Công ty với các bên liên quan cụ thể như sau:

<u>Giao dịch với các bên liên quan</u>	<u>Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND</u>	<u>Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND</u>
1. Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC		
- Cho vay	200.000.000	24.069.900.000
- Hoàn trả tiền vay	33.695.897	268.000.000
- Lãi cho vay	1.068.970.361	562.216.068
- Thu tiền lãi vay	-	87.359.570
- Thuê xe ô tô	-	98.787.880
- Thanh toán tiền thuê xe	-	76.066.669
2. Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư		
- Thu tiền bán hàng	55.000.000	-
- Cung cấp dịch vụ tư vấn	50.000.000	-
3. Công ty Cổ phần HB Pharma		
- Cho vay	5.000.000.000	-
- Lãi cho vay	77.260.273	-
4. Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Chi nhánh Hồ Chí Minh		
- Thanh toán mua tiền hàng	33.695.897	46.156.588
- Mua hàng hóa	-	31.199.904
5. Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang		
- Thanh toán tiền chuyển nhượng cổ phần	-	32.500.000.000
6. Công ty Cổ phần Louis Land		
- Chi phí thuê văn phòng	-	375.636.364
- Trả tiền thuê văn phòng	77.200.000	255.000.000
7. Công ty Cổ phần Louis Holdings		
- Vay tiền	-	39.150.000.000
- Trả tiền vay	-	39.150.000.000
- Chuyển nhượng cổ phần	-	68.900.000.000
- Thu tiền chuyển nhượng cổ phần	-	68.900.000.000
- Chi phí lãi tiền vay	-	276.016.439
- Trả lãi tiền vay	-	276.016.439
- Chi phí dịch vụ tư vấn	-	3.000.000.000
- Thanh toán phí dịch vụ tư vấn	-	3.300.000.000
8. Công ty Cổ phần Pomax		
- Thu tiền bán hàng	27.500.000	-
- Cung cấp dịch vụ tư vấn	25.000.000	-
9. Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex		
- Mua hàng hóa	3.125.000	-
- Thanh toán tiền mua hàng	3.281.250	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

27. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

<u>Giao dịch với các bên liên quan (tiếp)</u>	<u>Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND</u>	<u>Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND</u>
10. Ông Ngô Quang Tuấn		
- Nhận chuyển nhượng cổ phần theo giao dịch thỏa thuận	3.300.000.000	-
11. Ông Vũ Anh Sinh		
- Tạm ứng	66.753.500	31.362.983.561
- Thu hồi tạm ứng	46.753.500	31.362.983.561
12. Ông Võ Kim Nguyên		
- Tạm ứng	550.745	-
- Thu hồi tạm ứng	3.550.745	-
13. Bà Nguyễn Thị Trúc Linh		
- Tạm ứng	14.361.000	-
- Thu hồi tạm ứng	4.361.000	-
 <u>Số dư với các bên liên quan</u>	 <u>Tại 30/06/2023 VND</u>	 <u>Tại 01/01/2023 VND</u>
1. Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC		
- Phải thu cho vay ngắn hạn	23.953.865.921	23.787.561.818
- Phải thu lãi cho vay	2.617.298.194	1.548.327.833
2. Công ty Cổ phần HB Pharma		
- Phải thu cho vay ngắn hạn	5.000.000.000	-
- Phải thu lãi cho vay	77.260.274	-
3. CN Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng		
- Phải trả người bán	-	33.695.897
4. Công ty Cổ phần Louis Land		
- Phải trả người bán	200.000.000	277.200.000
5. Bà Từ Thị Hồng Thanh		
- Phải thu khác	45.000.000.000	45.000.000.000
6. Ông Võ Kim Nguyên		
- Tạm ứng	-	3.000.000
7. Bà Nguyễn Thị Trúc Linh		
- Tạm ứng	10.000.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

27. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

<u>Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc</u>	<u>Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023</u>	<u>Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022</u>
	VND	VND
- Ông Nguyễn Mai Long	-	378.428.568
- Ông Trịnh Văn Bảo	-	215.487.334
- Ông Ngô Thục Vũ	-	592.973.142
- Ông Vũ Anh Sinh	48.000.000	117.200.000
- Ông Võ Kim Nguyên	454.280.000	-
- Bà Lâm Hồng Phượng	7.526.000	-
Cộng	509.806.000	1.304.089.044

28. THÔNG TIN KHÁC

28.1 THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

28.2 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty số 07/2024/TGG/HĐQT-NQ ngày 03/06/2024, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua việc thoái vốn tại các Công ty con sau: Công ty Cổ phần Golden Paddy, Công ty TNHH MTV Thu mua Phụ phẩm PBP và Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global, dự kiến thời gian thực hiện trong năm 2024. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty đã thực hiện việc thoái vốn tại Công ty TNHH MTV Thu mua Phụ phẩm BPB và Công ty Cổ phần Golden Paddy.

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty số 10/2024/TGG/HĐQT-NQ ngày 17/07/2024 và Nghị quyết số 13/2024/TGG/HĐQT-NQ ngày 27/09/2024 sửa đổi Điều 1 Nghị quyết số 10, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua việc thoái toàn bộ vốn tại Công ty con - Công ty Cổ phần HB Pharma, dự kiến thời gian thực hiện trong năm 2024. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty đang trong quá trình thực hiện thoái vốn tại Công ty con này.

Theo Quyết định số 14/2024/TGG/HĐQT-NQ của Hội đồng Quản trị Công ty ngày 11/10/2024, Công ty đã quyết định chấm dứt hoạt động của 03 Chi nhánh, cụ thể: Chi nhánh Công ty Cổ phần Louis Capital - Trang trại Hòa Bình, Chi nhánh Phú Thọ - Công ty Cổ phần The Golden Group, Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần The Golden Group.

Ngoài các sự kiện nêu trên, Công ty không có sự kiện nào khác phát sinh có ảnh hưởng trọng yếu đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng cũng như có thể tác động đáng kể đến hoạt động của Công ty.

28.3 NHỮNG KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Không có khoản nợ tiềm tàng nào phát sinh từ những sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng mà Công ty không kiểm soát được hoặc chưa được ghi nhận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

28. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

28.4 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán riêng là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022 của Công ty đã được kiểm toán, số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022 của Công ty chưa được soát xét.

Người lập biểu



Trần Thị Thanh Loan

Quyền Kế toán trưởng



Trần Thị Thanh Loan

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2025

Tổng Giám đốc



Lý Thanh Nhã

